TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 103/2026/HS-ST Ngày 28-8-2026	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Mạnh Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hưng.

Bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Xuân Hồng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2026/TLST-HS ngày 28/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HS ngày 17/8/2026, đối với bị cáo:

Lê Vũ M, sinh ngày 10/5/1986 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố E (nay là Tổ dân phố Đ), phường N, tỉnh Quảng Trị; Số CCCD: 045086004449; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Vũ B, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị Xuân T, sinh năm 1967, đều trú tại khu phố E, phường N, tỉnh Quảng Trị; Có vợ là Dương Thị Như V, sinh năm 1987, trú tại khu phố E, phường N, tỉnh Quảng Trị; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 20/4/2004 bị Công an phường B2, thị xã Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi *đánh người gây thương tích* theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32-QĐ/XPVPHC;

- Ngày 15/6/2004 bị Công an thành phố Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị xử phạt 115.000 đồng về hành vi: *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông*

đường bộ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 016144-QĐ/XPVPHC (Chấp hành xong ngày 15/6/2004);

- Ngày 27/11/2006 bị Công an phường B2, thị xã Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị xử phạt 500.000 đồng về hành vi: *Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác* theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 130-QĐ/XPVPHC (Chấp hành xong ngày 04/12/2006);

- Ngày 17/3/2007 bị Công an phường B2, thị xã Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị xử phạt 100.000 đồng về hành vi: *Gây mất trật tự trong khu dân cư* theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27-QĐ/XPVPHC (Chấp hành xong ngày 04/4/2007);

- Ngày 06/8/2007 bị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục với thời gian là 24 tháng, theo Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 06/8/2007 của UBND tỉnh Q (Chấp hành xong ngày 07/6/2009);

- Ngày 24/12/2020 bị Công an phường B2, thành phố Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: *Đánh bạc* theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC (Chấp hành xong ngày 29/12/2020).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P3; Địa chỉ trụ sở chính: Ki ốt H, nhà 02 tầng thuộc Trung tâm thương mại -, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Phùng Thị G; Địa chỉ: Khu V, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ngân hàng TMCP V2 (V3) - Chi nhánh Đ (Do ông Mai P làm giám đốc chi nhánh); *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Võ Thị Hoàng T1, chức vụ: Chuyên viên tín dụng và bà Phạm Thị Mai H, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số 25/2026/UQ-KHCN ngày 22/8/2026); Có mặt.

+ Chị Dương Thị Như V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố E (nay là Tổ dân phố Đ), phường N, tỉnh Quảng Trị; Có mặt

+ Bà Hoàng Thị Xuân T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố E (nay là Tổ dân phố Đ), phường N, tỉnh Quảng Trị; Có mặt

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Trọng T2, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

Bà La Thị Linh T3, sinh năm 1974; Địa chỉ: 7 Hồ Đ, phường A, thành phố H; Có mặt

Anh Lê Văn T4, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà La Thị Linh T3 ở thành phố H có quen biết với người phụ nữ tên T5 định cư tại nước CHDCND Lào (quá trình điều tra không xác định được lai lịch). Trong khoảng thời gian từ ngày 18/7/2025 đến ngày 20/7/2025, bà T3 đến tỉnh Savannakhet, Lào (không nhớ địa chỉ cụ thể) thì gặp T5. Quá trình nói chuyện, T5 được biết bà T3 có kho hàng có địa chỉ bên cạnh số C đường T thuộc xã L (T thuê lại của bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị) nên đặt vấn đề xin gửi một số hàng hóa vào kho thì bà T3 đồng ý và đưa mật khẩu khóa kho (số 0) cho T5 để T5 chủ động đưa hàng vào kho (bà T3 không biết, không hỏi hàng hóa gửi vào kho là mặt hàng gì).

Khoảng 02 ngày sau, T5 dùng số điện thoại 0085620 55541380 gọi đến số điện thoại của bà T3 nhờ bà T3 thuê xe chở số hàng hóa đang gửi tại kho về phường Đ với tiền công 4.000.000 đồng thì bà T3 đồng ý.

Ngày 25/7/2025, Trần Trọng T2, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (BKS) 74G - 004.83 kéo sơ mi rơ mooc BKS 74RM - 004.43 đến xã L để bốc hàng lâm sản vận chuyển đi Hà Nội; do trời mưa to kéo dài không thể tiếp tục bốc hàng nên T2 điều khiển xe đến đậu trước cửa kho hàng của bà T3 và được một người đàn ông làm nghề bốc vác (quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch) đưa mật khẩu khóa kho cho T2 vào tắm rửa, nghỉ ngơi.

Ngày 29/7/2025, bà T3 đến kho hàng thì gặp T2. Quá trình làm quen, nói chuyện, bà T3 đặt vấn đề thuê T2 vận chuyển số hàng hóa của T5 thì T2 đồng ý (T2 không biết bên trong kho hàng có hàng hóa gì).

Lê Vũ M là lái xe của Công ty TNHH V4 (Trụ sở đóng tại thôn Q, xã P, thành phố Hải Phòng). Ngày 28/7/2025, Lê Vũ M điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL PROSTAR màu trắng, biển kiểm soát 74C - 083.59 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 74RM - 000.30 chở container số CNSU9990004 bên trong chứa lô hàng *"may mặc, công xưởng, đồ tiêu dùng do TQSX 100%"* của Công ty TNHH MTV P3 đi từ Cửa khẩu Quốc tế H2 (tỉnh Lạng Sơn) đến Cửa khẩu Quốc tế C3 (Quảng Trị), ngày 29/7/2025 làm thủ tục xuất cảnh sang Lào. Ngày 30/7/2025, sau khi giao hàng tại tỉnh Savannakhet, M điều khiển xe ô tô nói trên (bên trong container không có hàng hóa) nhập cảnh vào Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế L rồi ở lại xã L.

Sáng ngày 31/7/2025, trong lúc M đang kiểm tra lốp xe tại đường Q gần bờ hồ L thì gặp Trần Trọng T2 là người quen biết từ trước, cả hai cùng đến uống

nước tại quán Milano Coffee ở đường N thuộc thôn T, xã L. Do xe của T2 đang có hàng nên không thể vận chuyển số hàng hóa mà bà La Thị Linh T3 trước đây có đặt vấn đề thuê T2 vận chuyển. T2 giới thiệu để M nhận vận chuyển và dẫn M đến kho hàng của bà T3 để xem hàng. Khi đến nơi, T2 đứng chờ ở bên ngoài, M đi vào kho thì nhìn thấy nhiều thùng giấy các tông và một số can, chai lẻ không được đóng trong thùng các tông. M sử dụng phần mềm AI "Gemini" (cài đặt trong điện thoại di động) để dịch số ký tự in bên ngoài vỏ hàng hóa thì cho kết quả là thuốc kích lá, kích rễ, tăng trưởng cây trồng… nhưng không có nguồn gốc rõ ràng nên biết đây là thuốc bảo vệ thực vật; M biết quy định về việc vận chuyển, lưu hành, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam tuy nhiên do muốn nhận tiền công nên vẫn đồng ý. Lúc này, M gọi T2 đến, T2 gọi cho bà T3 rồi đưa điện thoại cho M để tự trao đổi, thỏa thuận về giá cả, thời gian và địa điểm giao hàng.

Quá trình thỏa thuận, bà T3 và M thống nhất sẽ vận chuyển toàn bộ số hàng nói trên đến phường Đ với tiền công 3.600.000 đồng, sau đó bà T3 cho M số Zalo của bà T5 chủ số hàng để M liên lạc về địa điểm và tiền công; khi đến nơi sẽ có người tự liên lạc để nhận hàng và trả tiền. Sau khi thống nhất, M trả điện thoại cho T2, T2 điều khiển xe lùi khỏi khu vực cửa kho, M đến vị trí đậu xe của mình điều khiển xe quay lại kho rồi liên lạc nhờ Lê Văn T4 là người quen đến bốc giúp số hàng nêu trên lên xe thì anh T4 đồng ý. T2 cùng M và T4 bốc 02 thùng các tông chứa thuốc bảo vệ thực vật lên xe thì T2 không tiếp tục bốc nên M và T4 bốc toàn bộ số hàng lên xe. Sau khi bốc hàng xong, T2 đưa Z của bà T3 cho M chủ động liên lạc rồi T2 và T4 ra về, M điều khiển xe theo đường QL9 hướng Lao Bảo - Đ để đi giao hàng.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến km73+500 Quốc lộ I thuộc địa phận thôn Làng Vây, xã L thì bị Đội kiểm soát Hải quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực I yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện trong container số CNSU9990004 có 75 thùng các tông chứa tổng cộng 723 can, chai, hộp; 32 chai thủy tinh và 36 can nhựa, cụ thể như sau:

- 10 thùng các tông màu vàng: Mỗi thùng chứa 12 hộp giấy màu trắng, xanh được đóng kín; bên ngoài mỗi hộp giấy có các ký tự nước ngoài, bên trong mỗi thùng có 02 gói màu trắng bạc được đóng kín. Tổng cộng có 120 hộp (240 gói). (Tạm giữ, niêm phong trong các thùng giấy các tông ký hiệu từ số HQ01 đến số HQ09).

- 12 thùng các tông màu trắng: bên ngoài mỗi thùng có các ký tự bằng mực màu đỏ, bên trong chứa 04 can nhựa màu trắng được đóng kín; bên ngoài mỗi can có các ký tự nước ngoài. Tổng cộng có 48 can. (Tạm giữ, niêm phong trong các thùng giấy các tông ký hiệu từ số HQ10 đến số HQ14).

- 12 thùng các tông màu vàng: bên ngoài mỗi thùng có các ký tự bằng mực màu đỏ, đen, bên trong chứa 06 chai nhựa màu trắng được đóng kín; bên ngoài mỗi chai có các ký tự nước ngoài, tổng cộng có 72 chai. (Tạm giữ, niêm phong trong các thùng giấy các tông ký hiệu từ số HQ15 đến số HQ21).

- 12 thùng các tông màu trắng: bên ngoài mỗi thùng có các ký tự bằng mực màu đỏ, đen, trong đó có 11 thùng chứa 12 chai nhựa màu trắng; 01 thùng chứa 11 chai được đóng kín. Tổng cộng có 143 chai. (Tạm giữ, niêm phong trong các thùng giấy các tông ký hiệu từ số HQ22 đến số HQ25).

- 07 thùng các tông màu vàng: bên ngoài mỗi thùng có các ký tự bằng mực màu xanh, bên trong mỗi thùng chứa 24 chai nhựa màu trắng được đóng kín; bên ngoài mỗi chai có các ký tự nước ngoài, tổng cộng có 168 chai. (Tạm giữ, niêm phong trong các thùng giấy các tông ký hiệu từ số HQ26 đến số HQ27).

- 07 thùng các tông màu vàng: bên ngoài mỗi thùng có các ký tự bằng mực màu đen, xanh; bên trong có chứa 04 can nhựa màu trắng được đóng kín; bên ngoài mỗi can nhựa có các ký tự nước ngoài. Tổng cộng có 28 can. (Tạm giữ, niêm phong trong các thùng giấy các tông ký hiệu từ số HQ28 đến số HQ33).

- 09 thùng các tông màu vàng: bên ngoài mỗi thùng có các ký tự bằng mực màu đỏ; bên trong chứa 12 chai thủy tinh được đóng kín; bên ngoài mỗi chai có các ký tự nước ngoài. Tổng cộng có 108 chai. (Tạm giữ, niêm phong trong các thùng giấy các tông ký hiệu từ số HQ34 đến HQ42).

- 06 thùng các tông màu vàng: bên ngoài mỗi thùng có các ký tự bằng mực màu xanh; bên trong có chứa 06 can nhựa màu trắng được đóng kín; bên ngoài mỗi can nhựa có các ký tự nước ngoài. Tổng cộng có 36 can. (Tạm giữ, niêm phong trong các thùng giấy các tông ký hiệu từ số HQ43 đến HQ46).

- Ngoài ra: 36 can lẻ (không đóng trong thùng carton, có các đặc điểm và ký tự nước ngoài như mô tả tại các chai ở thùng, được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu từ số HQ47 đến số HQ53); 32 chai lẻ (không đóng trong thùng carton, có các đặc điểm và ký tự nước ngoài như mô tả tại các chai ở thùng được niêm phong trong thùng giấy có số ký hiệu từ số HQ54 đến số HQ56);

Kết luận giám định số: 01/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận (theo Quyết định trung cầu giám định số 119/QĐ-TCGĐ ngày 08/8/2026 của Đội Kiểm soát Hải quan Chi cục Hải quan khu vực IX):

- Chất rắn dạng bột màu trắng trong 240 gói màu trắng bạc đựng trong 09 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ01 đến HQ09 nêu ở mục 1.1 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất **B1**; tổng khối lượng là 120 kg.

- Chất lỏng trong suốt chứa trong 48 can nhựa màu trắng đựng trong 05 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ10 đến HQ14 nêu ở mục 1.2 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất **Phosphonic acid (H3PO3)**; tổng thể tích là 240 Lít.

- Chất rắn dạng bột màu xám trong 72 chai nhựa màu trắng đựng trong 07 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ15 đến HQ21 nêu ở mục 1.3 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất **Procymidone**; tổng khối lượng là 72 kg;

- Chất lỏng màu nâu trong 143 chai nhựa màu trắng đựng trong 04 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ22 đến HQ25 nêu ở mục 1.4 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất **P1**; tổng thể tích là 143 Lít.

- Chất lỏng màu trắng trong 168 chai nhựa màu trắng đựng trong 02 thùng cát tông được đánh số ký hiệu HQ26 và HQ27 nêu ở mục 1.5 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất **A**; tổng thể tích là 84 Lít.

- Chất lỏng trong suốt trong 28 can nhựa màu trắng đựng trong 06 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ28 đến HQ33 nêu ở mục 1.6 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất **N (C18H29NaO3S)**; tổng thể tích là 140 Lít.

- Chất lỏng trong suốt trong 108 chai thủy tinh đựng trong 09 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ34 đến HQ42 nêu ở mục 1.7 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất **2-Chloroethylphosphonic acid (Ethephon, C2H6CIO3P)**; tổng thể tích là 108 Lít.

- Chất lỏng màu xanh trong 36 can nhựa màu trắng đựng trong 04 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ43 đến HQ46 nêu ở mục 1.8 gửi giám định đều tìm thấy **C (C)**; tổng thể tích là 144 Lít.

- Chất lỏng màu xanh trong 36 can nhựa màu trắng đựng trong 07 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ47 đến HQ53 nêu ở mục 1.9 gửi giám định đều tìm thấy **C (C)**; tổng thể tích là 144 Lít.

- Chất lỏng trong suốt trong 32 chai thủy tinh đựng trong 03 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ54 đến HQ56 nêu ở mục 1.10 gửi giám định đều tìm thấy **2-Chloroethylphosphonic acid (E1, C2H6CIO3P)**; tổng thể tích là 32 Lít.

Benomyl nằm trong Phụ lục 2 *"Danh sách thuốc chứa hoạt chất Benomyl loại khỏi danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam"* ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-BNN-BVTV ngày 03/01/2017 của Bộ trưởng Bộ N1.

Prochloraz, A, E nằm trong Phụ lục I *"Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam"* ban hành kèm theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ N1.

Phosphonic acid (H3PO3), P2, Natri Alkyl B và **C** (C) không nằm trong Phụ lục I *"Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam"* và phụ lục II *"Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam"* ban hành

kèm theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ N1.

Các mẫu nêu từ mục 1.1 đến 1.10 gửi giám định đều không được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

Ngày 08/9/2025, Đội Kiểm soát Hải quan thuộc Chi cục Hải quan Khu vực I ra Quyết định số 139/QĐ-CHS chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản Kết luận giám định số 1909/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (theo Quyết định trung cầu giám định số: 6352/QĐ-CSKT ngày 01/10/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q) kết luận:

- Chất rắn dạng bột màu trắng trong 236 gói màu trắng bạc đựng trong 09 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ01 đến HQ09 nêu ở mục 1.1 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất B1; tổng khối lượng là 118 Kg.

- Chất lỏng trong suốt chứa trong 46 can nhựa màu trắng đựng trong 05 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ10 đến HQ14 nêu ở mục 1.2 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất Phosphonic acid (H3PO3); tổng thể tích là 230 Lít.

- Chất rắn dạng bột màu xám trong 70 chai nhựa màu trắng đựng trong 07 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ15 đến HQ21 nêu ở mục 1.3 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất Procymidone; tổng khối lượng là 70kg;

- Chất lỏng màu nâu trong 140 chai nhựa màu trắng đựng trong 04 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ22 đến HQ25 nêu ở mục 1.4 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất P1; tổng thể tích là 140 Lít.

- Chất lỏng màu trắng trong 165 chai nhựa màu trắng đựng trong 02 thùng cát tông được đánh số ký hiệu HQ26 và HQ27 nêu ở mục 1.5 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất A; tổng thể tích là 82,5 Lít.

- Chất lỏng trong suốt trong 27 can nhựa màu trắng đựng trong 06 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ28 đến HQ33 nêu ở mục 1.6 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất N (C18H29NaO3S); tổng thể tích là 135 Lít.

- Chất lỏng trong suốt trong 106 chai thủy tinh đựng trong 09 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ34 đến HQ42 nêu ở mục 1.7 gửi giám định đều tìm thấy hoạt chất 2-Chloroethylphosphonic acid (Ethephon, C2H6CIO3P); tổng thể tích là 106 Lít.

- Chất lỏng màu xanh trong 35 can nhựa màu trắng đựng trong 04 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ43 đến HQ46 nêu ở mục 1.8 gửi giám định đều tìm thấy C (C); tổng thể tích là 140 Lít.

- Chất lỏng màu xanh trong 35 can nhựa màu trắng đựng trong 07 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ47 đến HQ53 nêu ở mục 1.9 gửi giám định đều tìm thấy C (C); tổng thể tích là 140 Lít.

- Chất lỏng trong suốt trong 31 chai thủy tinh đựng trong 03 thùng cát tông được đánh số ký hiệu từ HQ54 đến HQ56 nêu ở mục 1.10 gửi giám định đều tìm thấy 2-Chloroethylphosphonic acid (E1, C2H6CIO3P); tổng thể tích là 31 Lít.

Benomyl là hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật nằm trong Phụ lục 2 *"Danh sách thuốc chứa hoạt chất Benomyl loại khỏi danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam"* ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-BNN-BVTV ngày 03/01/2017 của Bộ trưởng Bộ N1.

Prochloraz, A, E là hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật nằm trong Phụ lục I *"Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam"* ban hành kèm theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ N1.

Phosphonic acid (H3PO3), P2, Natri Alkyl B và **C (C)** không nằm trong Phụ lục I *"Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam"* và phụ lục II *"Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam"* ban hành kèm theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ N1.

- Các mẫu nêu từ mục 1.1 đến 1.10 gửi giám định đều không được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- Phân Viện Khoa học hình sự tại TP . không có cơ sở để Kết luận các mẫu nêu ở mục 1.2, 1.3, 1.6, 1.8 và 1.9 gửi giám định có phải là "Thuốc bảo vệ thực vật" không và là loại hàng hóa gì.

Công văn số 359/TTBVTV-HCTH ngày 09/10/2025 của C4 và Bảo vệ thực vật về việc trao đổi thông tin như sau:

1. Hàng hóa (thuốc bảo vệ thực vật) chứa hoạt chất Benomyl: Theo Quyết định số 03/QĐ-BNN-BVTV (này là BNNMT) ngày 03/01/2017, đã loại hoạt chất Benomyl ra khỏi Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam. Như vậy, hàng hóa (thuốc bảo vệ thực vật) chứa hoạt chất Benomyl là hàng hóa cấm sử dụng, lưu hành, vận chuyển, mua bán tại Việt Nam.

2. Hàng hóa (thuốc bảo vệ thực vật) chứa Phosphonic acid (H3PO3): Theo Quyết định số 5148/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/12/2019 của Bộ N2 (Nay là, Bộ N3) ban hành tài liệu tập huấn khảo nghiệm, bồi dưỡng chuyên môn và hướng dẫn sử dụng phân bón; Chất Phosphonic acid được xác định là một hợp chất cung cấp lân, không được xem là hoạt chất trong thuốc bảo vệ thực vật.

3. Hàng hóa (thuốc bảo vệ thực vật) chứa Procymidone: Chất Procymidone không nằm trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

4. Hàng hóa (thuốc bảo vệ thực vật) chứa N: C5 không phải là hoạt chất chính trong thuốc bảo vệ thực vật, mà là một loại phụ gia quan trọng giúp nâng cao hiệu quả sử dụng, khả năng pha chế và tính ổn định của các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật.

5. Hàng hóa (thuốc bảo vệ thực vật) chứa C (C6): Canxi không phải là hoạt chất chính trong thuốc bảo vệ thực vật. Thay vào đó, nó là một chất dinh dưỡng trung lượng vô cùng quan trọng đối với cây trồng. Do vậy, C1 là hàng hóa được phép sử dụng, vận chuyển, mua bán tại Việt Nam".

Công văn số 17/TTBVTV-HCTH ngày 07/01/2026 của C4 và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q về việc trao đổi thêm thông tin như sau:

"1. Mẫu hàng hóa số 2: Theo nội dung Bản dịch thuật từ trang số 11 đến trang 14: Mẫu hàng hóa số 2 là thuốc bảo vệ thực vật có tên thương phẩm là FOLI-R-FOS *(hoạt chất Phosphonic acid),* không nằm trong các văn bản hiện hành, do vậy, Mẫu hàng hóa số 2 chưa được phép lưu hành tại Việt Nam.

2. Mẫu hàng hóa số 3: Theo nội dung Bản dịch thuật từ trang số 15 đến trang 18: Mẫu hàng hóa số 3 là thuốc bảo vệ thực vật có tên thương phẩm là SUMILEX *(hoạt chất P2),* không nằm trong các văn bản hiện hành, do vậy, Mẫu hàng hóa số 3 chưa được phép lưu hành tại Việt Nam.

3. Mẫu hàng hóa số 4: Theo nội dung Bản dịch thuật từ trang số 19 đến trang 20: Mẫu hàng hóa số 4 là thuốc bảo vệ thực vật có tên thương phẩm là JERAJ, không nằm trong các văn bản hiện hành, mặc dù hoạt chất Prochloraz nằm trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam; nhưng, M1 hàng hóa số 4 chưa được phép lưu hành tại Việt Nam.

4. Mẫu hàng hóa số 5: Theo nội dung Bản dịch thuật trang số 21 đến trang 22: Mẫu hàng hóa số 5 là thuốc bảo vệ thực vật có tên thương phẩm là OSTABIN, không nằm trong các văn bản hiện hành, mặc dù hoạt chất Azoxystrobin nằm trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam; nhưng Mẫu hàng hóa số 5 chưa được phép lưu hành tại Việt Nam.

5. Mẫu hàng hóa số 6: Theo nội dung Bản dịch thuật trang số 23 đến trang 26: Mẫu hàng hóa số 6 là chất trải/phụ gia để làm tăng hiệu quả thuộc bảo vệ thực vật, có tên thương phẩm: T6, không nằm trong văn bản quy định hiện hành, do vậy, Mẫu hàng hóa số 6 chưa được phép lưu hành tại Việt Nam".

6. Mẫu hàng hóa số 7 và số 10: Theo nội dung Bản dịch thuật trang số 27 đến trang 28 và từ trang số 33 đến trang 34: Mẫu hàng hóa số 7 và 10 có tên thương phẩm: CHANSOR, không nằm trong các văn bản hiện hành, mặc dù hoạt chất Ethephon có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam; nhưng M1 hàng hóa số 7 và 10 chưa được phép lưu hành tại Việt Nam.

Bản Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp tỉnh theo chức năng QLNN về ngành, lĩnh vực NNVMT tỉnh Quảng Trị kết luận trị giá các loại hàng tại thời điểm tháng 7/2025 như sau:

"- 48 can nhựa màu trắng; nhãn mác bên ngoài in tên thương phẩm là FOLI-R-FOS, do nước ngoài sản xuất; bên trong có chứa chất lỏng trong suốt chứa hoạt chất Phosphonic acid (H3PO3); thể tích mỗi can là 0,5 lít; tổng thể tích là 240 lít, trị giá 73.824.000 đồng.

- 72 chai nhựa màu trắng, nhãn mác bên ngoài in tên thương phẩm là SUMILEX; do nước ngoài sản xuất; bên trong có chứa chất rắn dạng bột màu xám chứa hoạt chất Procymidone; khối lượng mỗi chai là 01kg; tổng khối lượng là 72kg, trị giá 139.464.000 đồng.

- 143 chai nhựa màu trắng, nhãn mác bên ngoài in tên thương phẩm là JERAJ; do nước ngoài sản xuất; bên trong có chứa chất lỏng màu nâu chứa hoạt chất Prochloraz; thể tích mỗi can là 01 lít; tổng thể tích là 143 lít, trị giá 117.403.000 đồng.

- 168 chai nhựa màu trắng, nhãn mác bên ngoài in tên thương phẩm là OSTABIN; do nước ngoài sản xuất; bên trong có chứa chất lỏng màu trắng chứa hoạt chất Azoxystrobin; thể tích mỗi can là 0,5 lít; tổng thể tích là 84 lít, trị giá 93.408.000 đồng.

- 28 can nhựa màu trắng, nhãn mác bên ngoài in tên thương phẩm là TENSION T-7; do nước ngoài sản xuất; bên trong có chứa chất lỏng màu trắng chứa hoạt chất N (C18H29NaO3S); thể tích mỗi can là 0,5 lít; tổng thể tích là 140 lít, trị giá 36.372.000 đồng.

- 140 chai thủy tinh, nhãn mác bên ngoài in tên thương phẩm là CHANSOR; do nước ngoài sản xuất; bên trong có chứa chất lỏng màu trắng trong suốt chứa hoạt chất 2-Chloroethylphosphonic acid (Ethephon, C2H6CIO3P); thể tích mỗi chai là 01 lít; tổng thể tích là 140 lít, trị giá 83.020.000 đồng.

Tổng cộng: 543.491.000 đồng.

Về vật chứng tạm giữ:

+ 240 gói màu trắng bạc chứa hoạt chất Benomyl; tổng khối lượng là 120 Kg.

+ 48 can nhựa màu trắng chứa hoạt chất Phosphonic acid (H3PO3) có tên thương phẩm FOLI-R-FOS, do nước ngoài sản xuất; tổng thể tích là 240 lít.

+ 72 chai nhựa màu trắng chứa hoạt chất Procymidone; có tên thương phẩm SUMILEX; do nước ngoài sản xuất; tổng khối lượng là 72kg.

+ 143 chai nhựa màu trắng chứa hoạt chất Prochloraz; có tên thương phẩm JERAJ; do nước ngoài sản xuất; tổng thể tích là 143 lít.

+ 168 chai nhựa màu trắng chứa hoạt chất Azoxystrobin có tên thương phẩm OSTABIN; do nước ngoài sản xuất; tổng thể tích là 84 lít.

+ 28 can nhựa màu trắng chứa hoạt chất N (C18H29NaO3S) có tên thương phẩm TENSION T-7; do nước ngoài sản xuất; tổng thể tích là 140 lít.

+ 140 chai thủy tinh chứa hoạt chất 2-Chloroethylphosphonic acid (Ethephon, C2H6CIO3P) có tên thương phẩm CHANSOR; do nước ngoài sản xuất; tổng thể tích là 140 lít;

+ 75 thùng giấy các tông.

+ 01 sơ mi rơ mooc số khung LJRC14380RT003455, BKS 74RM - 000.30; 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp là sơ mi rơ mooc BKS 74RM-000.30 của Ngân hàng TMCP V2 (V3) - Phòng G1; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0753531 do Trung tâm Đ1 cấp ngày 06/11/2024.

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi 12 màu đen, số IMEI 1: 861065066409567/13; IMEI 2: 861065066409575 / 13, bên trong gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao 0947.045.359, đã qua sử dụng.

+ 72 can nhựa màu trắng chứa Canxi (Ca); tổng thể tích là 288 lít. H1 lại sau giám định 68 can, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã chuyển cho Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Q để xử lý trong vụ vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

- 01 Căn cước công dân số 045086004449 do Cục C7 về TTXH Bộ C8 cấp ngày 04/8/2022 của Lê Vũ M.

+ 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL PROSTAR màu trắng, số khung 3HSCUAPR7AN285629, số máy 79406748, BKS 74C - 083.59.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 74004256 do Phòng CSGT Công an tỉnh Q cấp ngày 23/8/2021.

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EB 1649472 do Công ty TNHH Đ2 - cơ sở đăng kiểm H3, Hà Tĩnh cấp ngày 23/6/2025.

+ 01 camera giám sát hành trình loại 70mai Dash Cam Pro P +, serial No.2500YL248H3225, đã qua sử dụng;

+ 01 thẻ nhớ micro SD XC I, Lexar, màu đen, dung lượng 64GB.

+ 01 Container số CNSU9990004, đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKSQTI-KV ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Lê Vũ M về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm đ, i khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Vũ M phạm tội "Vận chuyển hàng cấm";

- Áp dụng điểm đ, i khoản 2 Điều 191; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Vũ M từ 450.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu tiêu huỷ 232 gói; 44 can FOLI-R-FOS; 68 chai SUMILEX; 137 chai JERAJ; 162 chai OSTABIN; 26 can TENSION T-7; 134 chai CHANSOR hoàn lại sau giám định, 75 thùng giấy các tông; 01 sim Vinaphone số thuê bao 0947.045.359 (gắn trong ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi 12 màu đen, số IMEI 1: 861065066409567 / 13; IMEI 2: 861065066409575 / 13).

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi 12 màu đen, số IMEI 1: 861065066409567 / 13; IMEI 2: 861065066409575 / 13, đã qua sử dụng của Lê Vũ M.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; các Điều 297, 298, 308, 317 BLDS. Đề nghị HĐXX giao 01 sơ mi rơ mooc số khung LJRC14380RT00345501 cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Quảng Trị phối hợp với Ngân hàng TMCP V2 (V3) tiến hành xử lý bán đấu giá để Ngân hàng thu hồi khoản nợ còn lại (bao gồm tiền dư nợ gốc và tiền lãi phát sinh) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2410304167998 đã ký kết giữa các bên. Phần tài sản còn lại (nếu có) thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Do thiếu hiểu biết về các quy định của pháp luật nên bị cáo đã vi phạm. Mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được xử phạt bằng hình thức phạt tiền để bị cáo có điều kiện lao động nuôi gia đình và con bị khuyết tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 31/7/2025, Lê Vũ M có hành vi vận chuyển 120 kilôgam thuốc bảo vệ thực vật Benomyl (*theo kết luận giám định số 1909/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; Công văn số 359/TTBVTV-HCTH ngày 09/10/2025 và Công văn số 17/TTBVTV-HCTH ngày 07/01/2026 của C4 và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q*) là thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam;

Ngoài ra, Lê Vũ M còn vận chuyển 240 lít hàng hóa có tên thương phẩm FOLI-R-FOS chứa hoạt chất Phosphonic acid (H3PO3), 72kg thuốc bảo vệ thực vật SUMILEX chứa hoạt chất Procymidone, 143 lít thuốc bảo vệ thực vật JERAJ chứa hoạt chất Prochloraz, 84 lít thuốc bảo vệ thực vật OSTABIN chứa hoạt chất Azoxystrobin, 140 lít hàng hóa có tên thương phẩm TENSION T-7 chứa hoạt chất N (C18H29NaO3S), 140 lít thuốc bảo vệ thực vật CHANSOR chứa hoạt chất 2-Chloroethylphosphonic acid (Ethephon, C2H6CIO3P), tổng trị giá 543.491.000 đồng (*theo kết luận giám định số 1909/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; Công văn số 359/TTBVTV-HCTH ngày 09/10/2025 và Công văn số 17/TTBVTV-HCTH ngày 07/01/2026 của C4 và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q; Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp tỉnh theo chức năng QLNN về ngành, lĩnh vực NNVMT tỉnh Q*) là hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam từ xã L đến phường Đ nhằm mục đích nhận tiền công; khi đến Km73+500 QL 9 thuộc địa phận thôn Làng Vây, xã L, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Ngày 26/12/2025, Bộ N3 ban hành Thông tư số 75/2025/TT-BNNMT Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh

mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam có hiệu lực từ ngày 10/02/2026, thay thế cho Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ N1.

Ngày 30/6/2026, Bộ N3 ban hành Thông tư số 28/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ N3 về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

Theo đó, Thông tư số 28/2026/TT-BNNMT ngày 30/6/2026 và Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo không quy định các hoạt chất Phosphonic acid (H3PO3), P2, P1, A, Natri Alkyl B (C18H29NaO3S), 2-Chloroethylphosphonic acid (E, C2H6CIO3P) có trong thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam, các chất và tên thương phẩm không nằm trong danh mục được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.

Hành vi nêu trên của Lê Vũ M đã phạm vào tội "Vận chuyển hàng cấm", với hai tình tiết định khung là *"Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng từ 100 kilôgam đến dưới 300 kilôgam"* và *"Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng"* được quy định tại các điểm đ, i khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo có con bị khuyết tật nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, đang nuôi bố bị bệnh và 03 con đang còn nhỏ đều dưới 15 tuổi, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe cộng đồng, môi trường và hệ sinh thái nông nghiệp. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xét thấy rằng hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể là trật tự quản lý kinh tế, bị cáo có nguyện

vọng xin được phạt tiền, bị cáo hiện đang là lao động chính trong gia đình đang nuôi con bị khuyết tật, nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, phòng ngừa tội phạm cũng như tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi gia đình.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" nhưng bị xử phạt tiền. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự để huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị xử phạt tiền nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số lượng thuốc bảo vệ thực vật hoàn lại sau giám định gồm 232 gói màu trắng bạc chứa hoạt chất Benomyl; 44 can FOLI-R-FOS; 68 chai SUMILEX; 137 chai JERAJ; 162 chai OSTABIN; 26 can TENSION T-7; 134 chai CHANSOR là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ; 75 hộp giấy các tông; 01 sim Vinaphone số thuê bao 0947.045.359 (gắn trong ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi 12 màu đen, số IMEI 1: 861065066409567 / 13; IMEI 2: 861065066409575 / 13) là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi 12 màu đen, số IMEI 1: 861065066409567 / 13; IMEI 2: 861065066409575 / 13, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bị cáo Lê Vũ M. Bị cáo dùng để liên lạc trao đổi vận chuyển hàng cấm nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL PROSTAR màu trắng, BKS 74C - 083.59. Kèm theo xe là 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 74004256 do Phòng CSGT Công an tỉnh Q cấp ngày 23/8/2021, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EB 1649472 do Công ty TNHH Đ2 - cơ sở đăng kiểm H3, Hà Tĩnh cấp ngày 23/6/2025, 01 camera giám sát hành trình loại 70mai Dash Cam Pro P +, serial No.2500YL248H3225, đã qua sử dụng, 01 thẻ nhớ micro SD XC I, Lexar, màu đen, dung lượng 64GB. Các tài sản nói trên thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị Xuân T, sinh năm 1967, trú tại khu phố E, phường N, tỉnh Quảng Trị (mẹ của bị cáo M). Năm 2021, bà T giao xe cho Lê Vũ M sử dụng; ngày 31/7/2025, việc Lê Vũ M sử dụng chiếc xe để vận chuyển hàng cấm thì bà T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của M nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà T theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/01/2026 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 Container số CNSU9990004, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty TNHH MTV P3, xét thấy Công ty không

biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của M nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho công ty theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/01/2026 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 sơ mi rơ mooc số khung LJRC14380RT003455, BKS 74RM - 000.30; kèm theo 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp là sơ mi rơ mooc BKS 74RM-000.30 của Ngân hàng TMCP V2 (V3) - Phòng G1; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0753531 do Trung tâm Đ1 cấp ngày 06/11/2024.

Sơ mi rơ mooc có đặc điểm nêu trên là tài sản thuộc sở hữu chung hợp pháp của Lê Vũ M và vợ là chị Dương Thị Như V, sinh năm 1987 và đã được thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ của Lê Vũ M và chị Dương Thị Như V tại Ngân hàng V3 – Chi nhánh Q - Phòng G1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2410304167998 ngày 06/11/2024, để vay vốn số tiền 236.000.000 đồng trong thời hạn 48 tháng (từ ngày 07/11/2024 đến ngày 07/11/2028) theo Hợp đồng cho vay số LN2410304167998 ngày 06/11/2026. Tài sản được đăng ký bảo đảm theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản, cây hằng năm, công trình tạm ngày 06/11/2024. Dư nợ vay còn lại của M và chị V tính đến hết ngày 28/8/2026 là 141.479.176 đồng tiền gốc và lãi.

Xét thấy, mặc dù chiếc sơ mi rơ mooc là vật chứng của vụ án, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, tài sản này đã được thế chấp cho Ngân hàng V3 trước đó và việc bị cáo dùng chiếc xe này để phạm tội thì Ngân hàng không biết. Do đó, cần giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại, bán đấu giá tài sản để đảm bảo khoản nợ của Ngân hàng, phần còn lại (nếu có) tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Về vấn đề khác của vụ án:

Đối với người phụ nữ tên T5 thuê bị cáo vận chuyển hàng cấm, do thông tin mà bị cáo cung cấp về đối tượng này còn ít nên chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với hành vi vận chuyển 72 can nhựa màu trắng chứa Canxi (C), trị giá 111.456.000 đồng là hàng hóa được phép sử dụng tại Việt Nam: C (C) không nằm trong Phụ lục I *"Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam"* và phụ lục II *"Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam"* ban hành kèm theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ N1. Theo Công văn số 359/TTBVTV-HCTH ngày 09/10/2025 của C4 và Bảo vệ thực vật thông tin: *"Hàng hóa (thuốc bảo vệ thực vật) chứa C (C6): Canxi không phải là hoạt chất chính trong thuốc bảo vệ thực vật. Thay vào đó, nó là một chất dinh dưỡng trung lượng vô cùng quan trọng đối với cây trồng. Do*

vậy, C1 là hàng hóa được phép sử dụng, vận chuyển, mua bán tại Việt Nam”. Hành vi vận chuyển 72 can nhựa chứa Canxi, không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp chứng minh nguồn gốc, xuất xứ: Cơ quan điều tra đã chuyển giao thông tin, tài liệu và tang vật có liên quan cho Phòng CSKT Công an tỉnh Q để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Công ty TNHH MTV P3 bà La Thị Linh T3, anh Trần Trọng T2, anh Lê Văn T4, bà Hoàng Thị Xuân T, chị Dương Thị Như V: không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Vũ M nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Vũ M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm";

Áp dụng điểm đ, i khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ M 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 09 (chín) thùng carton được đánh số thứ tự từ HQ01 đến HQ09. Bên trong có chứa 116 hộp giấy màu trắng, xanh. Mỗi hộp giấy chứa 02 gói màu trắng bạc. Tổng 232 gói màu trắng bạc. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng. Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Phòng Cảnh sát CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q;

+ 05 (năm) thùng carton được đánh số thứ tự từ HQ10 đến HQ14. Bên trong có chứa 44 can nhựa màu trắng. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng. Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Phòng Cảnh sát CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q;

+ 07 (bảy) thùng carton được đánh số thứ tự từ HQ15 đến HQ21. Bên trong có chứa 68 chai nhựa màu trắng. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng. Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Phòng

Cảnh sát CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q;

+ 04 (bốn) thùng carton được đánh số thứ tự từ HQ22 đến HQ25. Bên trong có chứa 137 chai nhựa màu trắng. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng. Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Phòng Cảnh sát CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q;

+ 02 (hai) thùng carton được đánh số thứ tự HQ26, HQ27. Bên trong có chứa 162 chai nhựa màu trắng. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Phòng Cảnh sát CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q;

+ 06 (sáu) thùng carton được đánh số thứ tự từ HQ28 đến HQ33. Bên trong có chứa 26 can nhựa màu trắng. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng. Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Phòng Cảnh sát CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q;

+ 09 (chín) thùng carton được đánh số thứ tự từ HQ34 đến HQ42. Bên trong mỗi thùng có chứa 104 chai thủy tinh. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng. Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Phòng Cảnh sát CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q;

+ 04 (bốn) thùng carton được đánh số thứ tự từ HQ43 đến HQ46. Bên trong mỗi thùng có chứa 34 can nhựa màu trắng. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng. Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Phòng Cảnh sát CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q;

+ 07 (bảy) thùng carton được đánh số thứ tự từ HQ47 đến HQ53. Bên trong mỗi thùng có chứa 34 can nhựa màu trắng. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng. Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Phòng Cảnh sát CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q;

+ 03 (ba) thùng carton được đánh số thứ tự từ HQ54 đến HQ56. Bên trong có chứa 30 chai thủy tinh. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng. Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Phòng Cảnh sát CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q;

+- 75 hộp giấy các tông đựng trong 01 bạt nilong. Bên ngoài đã được niêm phong bằng giấy trắng. Trên giấy trắng có chữ ký của những người có liên quan và dấu đỏ của Đội Kiểm soát Hải quan, C2 cụ Hải quan Khu vực IX;

+ 01 (một) thẻ sim điện thoại (số thuê bao 0947.045.359).

Số hàng hóa nêu trên đang được quản lý, bảo quản tại Kho Vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Q theo biên bản về việc giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng các ngày 29/9/2025, 27/10/2025 và 28/01/2026.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu đen, số IMEI 1: 861065066409567 / 13; IMEI 2: 861065066409575 / 13, được bỏ trong phong bì thư niêm phong dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Q. Vật chứng đang có tại Kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Q theo biên bản về việc giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/01/2026.

- Giao 01 sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 74RM - 000.30, số khung LJRC14380RT003455 (kèm theo 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp là sơ mi rơ mooc BKS 74RM-000.30 của Ngân hàng TMCP V2 (V3) - Phòng G1; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0753531 do Trung tâm Đ1 cấp ngày 06/11/2024) cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Trị phối hợp với Ngân hàng TMCP V2 (V3) xử lý bán đấu giá tài sản để Ngân hàng V3 thu hồi nợ vay (theo Hợp đồng cho vay số LN2410304167998 ngày 06/11/2026 giữa Ngân hàng V3 và bị cáo Lê Vũ M, chị Dương Thị Như V), phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. (Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2410304167998 ngày 06/11/2024). Vật chứng đang có tại Kho Vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Q theo biên bản về việc giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/01/2026 và ngày 29/9/2025.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Vũ M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/8/2026); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 7, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 7, tỉnh Quảng Trị;
- Hồ sơ THAHS;
- CA p. Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- UBND p. Nam Đông Hà, t Quảng Trị;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Mạnh Lưu